

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ VÀ AN NINH TRẬT TỰ NỘI BIÊN – TRƯỜNG HỢP CÁC TỘC NGƯỜI VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT - TRUNG

BÙI THỊ BÍCH LAN*

Qua dữ liệu khảo sát 3 xã/thị trấn thuộc biên giới Việt - Trung, bài viết trình bày sự phối hợp tích cực giữa các tộc người trong việc thực hiện chính sách dân tộc, quốc phòng, an ninh và những thách thức, đòi hỏi sự quan tâm của các ban ngành chức năng như tính đại diện thành phần tộc người trong hệ thống chính trị hay hoạt động tổ chức, phối hợp và tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội của một bộ phận người dân vùng biên giới.

Từ khóa: tộc người, vùng biên giới, an ninh biên giới,

Nhận bài ngày: 15/7/2024; đưa vào biên tập: 18/7/2024; phản biện: 03/3/2025; duyệt đăng: 20/3/2025

1. DẪN NHẬP

Đường biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc dài 1.449,6 km, nằm giữa 7 tỉnh của Việt Nam (Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh) và 2 tỉnh của Trung Quốc (Yên Bái, Lào Cai). Đây không chỉ là một không gian kinh tế, văn hóa - xã hội khá đa dạng mà còn là một địa bàn về đối ngoại nhân dân giữa các địa phương của hai nước. Với 28 tộc người bên phía Việt Nam và 13 tộc người bên phía Trung Quốc, từ lâu, cư dân khu vực biên giới hai nước đã có quan hệ gắn bó, mật thiết trên nhiều lĩnh vực của đời sống như thân tộc, đồng tộc, hôn nhân, sinh kế,...

Trong công tác và chính sách dân tộc

của quốc gia, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán thực hiện các nguyên tắc cơ bản, trong đó đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược cách mạng; các dân tộc (tộc người) bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Các nguyên tắc này được cụ thể hóa thành những chính sách cụ thể đối với từng tộc người, từng địa phương và trên cả nước trong các thời kỳ lịch sử, trong đó có các vùng biên giới, cụ thể như: Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Nghị quyết số

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về phê duyệt *Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư *Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*;... Việc thực thi các chính sách này ở khu vực biên giới đã khiến mối quan hệ giữa các tộc người phía nội biên ở Việt Nam ngày càng được thắt chặt, tăng cường sự giao lưu, liên kết, tương trợ lẫn nhau trong mọi lĩnh vực của đời sống tộc người. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn có một vài vấn đề cần lưu tâm trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và an ninh trật tự nội biên.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Năm 2022, 2023, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa vùng biên giới Việt - Trung (các tỉnh Lào Cai, Quảng Ninh và Cao Bằng) với 28 cuộc phỏng vấn sâu, 6 cuộc thảo luận nhóm tại xã Bản Lầu (huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai), xã Hoàn Mô (huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh) và thị trấn Tà Lùng (huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) có sự kết hợp các vấn đề đương đại với hồi cố. Đối tượng được phỏng vấn và thảo luận có vị trí xã hội khác nhau am hiểu về quan hệ dân tộc trong các cộng đồng khảo sát; mỗi nhóm thảo luận có 7 - 8 người tham gia.

2.2. Địa bàn nghiên cứu

Xã Bản Lầu (huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) có diện tích tự nhiên là 5.711ha và đường biên giới Việt - Trung dài 10,42km. Dân số toàn xã là 1.712 hộ/7.657 khẩu, với 13 dân tộc cùng chung sống trên địa bàn 15 thôn. Ngoài người Kinh, 12 dân tộc thiểu số chiếm 76,87%, trong đó, dân tộc Hmông – 32,5%, Giáy – 14%, Nùng – 12%, Dao – 9,5%... Năm 2022, toàn xã tỷ lệ hộ nghèo chiếm 25,55%, hộ cận nghèo 24,59% và 2 thôn đặc biệt khó khăn. Đến nay, sau hơn 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện. Các tuyến đường liên thôn, liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa; cơ cấu cây trồng được chuyển dịch mạnh mẽ, từ cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây chủ lực (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2022).

Xã Hoàn Mô (huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh) có 1.223 hộ/5.245 khẩu, gồm 5 dân tộc: Tày, Dao, Sán Chỉ, Kinh, Hoa...; trong đó, người Tày có 474 hộ/1.840 khẩu; người Dao có 352 hộ/1.686 khẩu; người Sán Chỉ có 269 hộ/1.193 khẩu... Trong số 14 thôn trên địa bàn có 8 thôn giáp biên với 21,1km đường biên giới, giáp huyện Ninh Minh và trấn Động Trung, khu Phòng Thành, Quảng Tây, Trung Quốc. Toàn xã có 72 hộ nghèo, chiếm 5,16% số hộ của xã (Ủy ban nhân dân xã Hoàn Mô, 2022). Cửa khẩu Hoàn Mô đi vào hoạt động từ năm 1991 đã thúc đẩy mạnh mẽ đời sống kinh tế - xã hội của người dân trên địa bàn này.

Nằm phía đông nam huyện Quảng Hòa (tỉnh Cao Bằng), năm 2021, thị trấn Tà Lùng có 840 hộ/2.829 khẩu với 03 dân tộc chính, gồm: Nùng (526 hộ/1.650 khẩu), Tày (136 hộ/471 khẩu), Kinh (173 hộ/697 khẩu); một số dân tộc khác cũng có mặt trên địa bàn như Hmông, Dao, Hoa... nhưng chiếm số lượng không đáng kể. Thị trấn có 6 tổ dân phố, trong đó 03 tổ dân phố giáp biên là Bó Pu, Phia Khoang, Tân Thịnh. Năm 2022, hộ nghèo toàn thị trấn là 20 hộ (2,38%). Địa hình tương đối bằng phẳng, đất đai màu mỡ, có đường Quốc lộ 3 chạy qua, đặc biệt cửa khẩu quốc tế Tà Lùng ra đời đã tạo cho thị trấn này nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội (Ủy ban nhân dân thị trấn Tà Lùng, 2022).

Nhìn chung, với các chương trình, dự án hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và nỗ lực của địa phương, cơ sở hạ tầng cũng như đời sống kinh tế tại 3 điểm nghiên cứu trên đều được cải thiện hơn nhiều so với trước đây. Giao thông thuận lợi, đường ô tô đến tận khu dân cư, điện lưới quốc gia bao phủ, trạm xá, trường học và nhà cửa được xây dựng khang trang, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình giao lưu kinh tế, văn hóa xã hội giữa các tộc người. Tuy nhiên, khi cửa khẩu thông thương, các địa bàn này đều có dân cư lao động ở nhiều nơi tập trung đến tìm việc làm nên công tác quản lý gặp khó khăn, tiềm ẩn nhiều phức tạp với việc xuất hiện một số loại hình tội phạm như vận chuyển, buôn bán và sử

dụng trái phép chất ma túy, xuất nhập cảnh trái phép... Việc cộng cư, xen cư giữa các tộc người vùng biên đã thúc đẩy quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, khiến cho văn hóa của mỗi tộc người ngày càng phong phú, đa dạng hơn, nhưng mặt khác cũng dẫn đến hiện tượng mai một, pha tạp văn hóa...

3. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ, ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ VÀ BẢO VỆ BIÊN GIỚI – NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

3.1. Xây dựng hệ thống chính trị và công tác cán bộ

Hệ thống chính trị cơ sở và công tác cán bộ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và ổn định chính trị vùng biên. Một nghiên cứu về hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ cơ sở vùng biên giới Việt Nam khẳng định: “Do yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số đang có xu hướng giảm, tỷ lệ cán bộ là người Kinh có bằng cấp ngày càng tăng trong cơ cấu cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở” (Đặng Thị Hoa, 2012: 210). Tuy nhiên, khảo sát tại 3 điểm nghiên cứu cho thấy, vấn đề này đang được cải thiện theo hướng tích cực. Tại xã Hoàn Mỹ và thị trấn Tà Lùng, hầu hết các vị trí trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số. Tại thị trấn Tà Lùng, mặc dù người Kinh chiếm 24,6% năm 2021) nhưng chỉ có 01 cán bộ, công chức cấp xã là người Kinh (4,5%), còn lại là người Nùng (59,1%) và Tày (36,4%). Tại xã Hoàn Mỹ, có 5,6% người Kinh

nhưng cũng chỉ có 01 cán bộ, công chức cấp xã là người Kinh (5%), còn lại là người Tày (Ủy ban nhân dân xã Hoàn Mô, 2021). Tại xã Bản Lầu, tỷ lệ người Kinh trong hệ thống chính trị cơ sở chiếm 40%, cao hơn 2 địa bàn trên, tuy nhiên, dân số người Kinh ở đây chiếm 23,1% dân số toàn xã (Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2021).

Như vậy, tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia vào hệ thống chính trị ở địa bàn nghiên cứu khá cao, thậm chí giữ hầu hết các vị trí chủ chốt. Kết quả khảo sát cho thấy cấp thôn bản, các vị trí chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể ở một số thôn bản đa tộc người được bố trí hài hòa, có tính đại diện cao về thành phần tộc người.

Tổng hợp kết quả phỏng vấn sâu tại 3 địa bàn cho thấy: Những năm gần đây, vùng biên giới đã nhận được sự quan tâm đầu tư đặc biệt của Đảng và Nhà nước; nhiều chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng... đã được triển khai đến cấp thôn bản. Một yếu tố quan trọng dẫn đến sự thành công của những chương trình, dự án này là có được sự phối kết hợp chặt chẽ giữa người dân với hệ thống chính trị cũng như đội ngũ cán bộ cấp cơ sở và nhất là sự đồng thuận giữa các tộc người thiểu số cùng chung sống trên một địa bàn. Thực hiện dân chủ hóa ở cơ sở, người dân các tộc người thiểu số cùng tích cực bàn bạc, tham gia ý kiến và quyết định các vấn đề liên

quan đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn dân cư, thông qua các buổi sinh hoạt thôn/tổ dân phố, sinh hoạt đoàn thể, các đợt tiếp xúc cử tri,... Đội ngũ người uy tín, già làng, trưởng họ phối hợp hiệu quả với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể cấp cơ sở trong việc điều hành, quản lý cộng đồng; tích cực vận động người dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng gia sản xuất, hiến đất, nguyên vật liệu, ngày công để làm đường giao thông nông thôn... (PVS, nam, 44 tuổi, cán bộ; PVS, nữ, 32 tuổi, người dân). Với các bản làng đa tộc người, những bất hòa, mâu thuẫn xảy ra giữa các gia đình ở tộc người này vẫn được trưởng họ đứng ra phân giải trước tiên, nếu không có kết quả mới đưa ra tổ hòa giải của thôn. Đặc biệt đội ngũ người có uy tín, bằng trách nhiệm và tâm huyết của mình, luôn gương mẫu đi đầu trong việc tham gia giữ gìn đường biên, cột mốc quốc gia,... thể hiện qua việc hỗ trợ chính quyền địa phương vận động người dân tuần tra biên giới, cột mốc; phát hiện và có biện pháp ngăn chặn người dân phía bên kia biên giới sang Việt Nam khai thác lâm thổ sản; hoặc phát hiện và cùng chính quyền có biện pháp quản lý, giáo dục đối với người dân tại địa bàn di cư trái phép sang Trung Quốc để làm thuê theo thời vụ... Theo cán bộ Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, nhân dân các dân tộc thiểu số vùng biên giới, nhất là những người có uy tín rất tích cực

tham gia đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; tổ chức hòa giải, giải quyết khiếu kiện hoặc mâu thuẫn nội bộ. Tính từ năm 2015 đến 2022, nhân dân thị trấn Tà Lùng đã cung cấp hàng trăm thông tin vụ việc phức tạp về an ninh trật tự và vi phạm pháp luật cho lực lượng chức năng đấu tranh với các đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy, vận chuyển tiền giả, làm thẻ ATM giả, buôn lậu và xuất nhập cảnh trái phép,... (Qua tọa đàm với cán bộ Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng, tháng 5/2023).

3.2. Giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ biên giới quốc gia

Hàng năm, cấp ủy, chính quyền và Đoàn Biên phòng ở các địa bàn nghiên cứu thường xuyên tuyên truyền các văn bản về Luật Biên giới quốc gia, các văn kiện pháp lý về biên giới và các văn bản pháp lý, các quy định của địa phương liên quan đến công tác quản lý biên giới, công tác đối ngoại nhân dân...; trong đó, mỗi cư dân sinh sống trên địa bàn đều tích cực hưởng ứng tham gia để cùng nhau xây dựng cuộc sống vùng biên ổn định và phát triển. Họ cũng là thành viên trong các ban tự quản, tổ tự quản đường biên, mốc quốc giới và an ninh trật tự tổ dân phố; phối hợp tích cực với cán bộ, chiến sĩ Đoàn Biên phòng tuần tra biên giới nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia đối ngoại nhân dân... Tại buổi tọa đàm tháng 3/2023, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Lào Cai cho biết, đến đầu năm 2023 đã có hàng trăm cá nhân thuộc

các tập thể, đơn vị đăng ký tham gia tự quản 182,086 km đường biên, 95 mốc giới, 1 công trình biên giới; củng cố, kiện toàn các tổ tự quản an ninh trật tự với hàng nghìn thành viên. Các đồn biên phòng đã phối hợp với lực lượng dân quân, công an xã, phường, thị trấn biên giới tổ chức tuần tra, kiểm soát, bảo vệ đường biên, cột mốc, phát quang đường tuần tra, đường thông tầm nhìn biên giới và đường vào cột mốc với hàng nghìn lượt và hàng chục nghìn cán bộ cùng người dân tham gia.

Qua đó, những hoạt động và dấu hiệu bất thường đã được thông tin, xử lý kịp thời. Như trường hợp tại khu vực biên giới xã Bản Lầu, người dân phía bên kia khi xây dựng đường bờ kè, lấn sang địa phận của địa phương ta, người dân các tộc người Hmông, Dao đã ghi lại hình ảnh gửi cho chính quyền và cán bộ biên phòng, yêu cầu phía bạn buộc phải dừng lại (PVS, 41 tuổi, nam, cán bộ biên phòng). Qua thảo luận cùng cán bộ các đồn biên phòng tại Tà Lùng, Bản Lầu và Hoàng Mô, dịch COVID-19 bùng phát (2020 - 2021), các Ban tự quản, Tổ tự quản với thành viên là các tộc người thiểu số tích cực tham gia, phối hợp để ngăn chặn hoạt động xuất nhập cảnh trái phép, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch khu vực biên giới; năm 2022, 2023, do được tuyên truyền, giáo dục nên ý thức, nhận thức của quần chúng nhân dân về kiến thức pháp luật, trách nhiệm chính trị, nghĩa vụ công dân trong quản lý,

bảo vệ biên giới quốc gia ngày càng được nâng cao. Đa phần người dân mỗi tộc người thiểu số đều nghiêm chỉnh chấp hành các văn kiện pháp lý về biên giới, các quy định của pháp luật về cư trú, di lại, buôn bán, sản xuất trong khu vực, từ đó, tự nguyện cùng nhau tham gia thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới thông qua các phong trào tự quản, các chương trình, quy chế phối hợp giữa Bộ đội biên phòng với các ban, ngành, lực lượng tại địa phương. Ở nhiều nơi, người dân phối hợp tích cực, cùng nhau bảo vệ an toàn hệ thống biển bằng trong khu vực, kịp thời phát hiện các công trình xây dựng trên đường biên giới không theo bản thiết kế,... Theo các cán bộ Đoàn biên phòng, việc bảo vệ các đường biên, cột mốc trên địa bàn có thời điểm khá phức tạp, có khi sáng cắm cột mốc mới, chiều đã thấy bị xô dịch và trong những tình huống đó, người dân luôn phát hiện kịp thời và báo cáo với chính quyền cũng như Đoàn biên phòng, qua đó góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương (PVS, nam, 36 tuổi, cán bộ; PVS, nam 53 tuổi, cán bộ).

4. XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ VÀ ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ XÃ HỘI - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN KHẮC PHỤC

4.1. Cơ cấu, thành phần tộc người trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ chưa đảm bảo tính đại diện

Kết quả khảo sát cho thấy, chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và

đội ngũ cán bộ ở các xã/thị trấn biên giới đang ngày càng được cải thiện, trong đó, tổ chức Đảng và chính quyền luôn khẳng định được vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu và Ủy ban nhân dân thị trấn Tà Lùng, bên cạnh vai trò, chức năng theo quy định chung, đội ngũ cán bộ, công chức các xã/thị trấn biên giới còn phải giải quyết những vấn đề liên quan đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng vùng biên, trong đó có không ít những vấn đề phức tạp, nổi cộm như xuất nhập cảnh trái phép, buôn bán ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em,... Mỗi cán bộ, viên chức trong hệ thống dù thuộc thành phần tộc người khác nhau nhưng về cơ bản là có sự đoàn kết, nhất trí trong công tác chỉ đạo, điều hành, thể hiện được bản lĩnh chính trị vững vàng và được quần chúng tôn trọng, tin tưởng. Đây là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện thành công các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, các chương trình giảm nghèo, phát triển kinh tế, giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội vùng biên giới...

Tuy nhiên, tình trạng phần lớn cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở là những người có quan hệ thân tộc, đồng tộc và thường thuộc về tộc người có dân số đông hoặc tộc người có trình độ phát triển nổi trội trong vùng vẫn đang diễn ra với những mức

độ khác nhau ở từng địa bàn khảo sát. Tại xã Bản Lầu, ngoài người Kinh, 12 dân tộc thiểu số chiếm 76,9%, trong đó: dân tộc Hmông – 32,5%, Giáy – 14%, Nùng – 12%, Dao – 9,5%...

Tuy nhiên, số cán bộ, công chức cấp xã hầu hết thuộc 3 dân tộc: Kinh, Nùng và Giáy; cụ thể là: 8 người Kinh (40%), 6 người Nùng (30%), 4 người Giáy (20%); ngoài ra còn có 1 người Hmông (5%) và 1 người Cao Lan (5%) (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2021). Như vậy, mặc dù là tộc người thiểu số chiếm số lượng đông nhất trong xã nhưng tỷ lệ người Hmông tham gia hệ thống chính trị cơ sở rất khiêm tốn. Đáng lưu ý hơn là trường hợp người Dao, với 9,5% dân số toàn xã nhưng chưa có một đại diện nào của tộc người này được tham gia đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Trong khi đó, theo kết quả khảo sát, riêng thôn Bạc Po có 7 - 8 trường hợp con em người Dao đã tốt nghiệp, đại học, cao đẳng và rất mong muốn được làm việc tại xã. Người Dao ở xã Bản Lầu cho rằng, họ luôn bị thua kiện trong các vụ tranh chấp, khiếu kiện là bởi tộc người của họ không có ai được tham gia hệ thống chính trị các cấp, nhất là cấp xã. Một bộ phận người Dao ở đây luôn cảm thấy rằng, khi cán bộ địa phương giải quyết những công việc liên quan đến quyền lợi của người dân (như đất đai, những chính sách ưu tiên, hỗ trợ,...) thì thường không thỏa đáng, thiếu sự công bằng, minh bạch giữa các tộc người và sự thiệt thòi luôn thuộc về họ. Cũng vì ý thức được việc

tộc người mình khó tham gia vào hệ thống chính trị nên phần lớn con em người Dao được gia đình định hướng theo học các ngành ngoài quản lý nhà nước (Kết quả thảo luận nhóm người dân tại thôn Bạc Po, xã Bản Lầu).

Ở cấp thôn bản, thôn Bạc Po (xã Bản Lầu), tỷ lệ dân tộc Dao 70,9%, Hmông 20,61 %; Nùng 6,87% (Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu, 2021); tuy nhiên, cơ cấu thành phần tộc người trong cấp ủy và chính quyền ở thôn này chỉ gồm người Dao và người Nùng. Chi bộ thôn Bạc Po có 16 đảng viên, song cũng chỉ bao gồm người Dao, Nùng, không có đảng viên là người Hmông. Theo chính quyền địa phương, mặc dù đã được động viên rất nhiều lần nhưng không có một người Hmông nào ở thôn này muốn tham gia bộ máy chính quyền cũng như các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. "Đây là vấn đề mà chính quyền thôn ở đây rất trăn trở, thuyết phục kiểu gì họ cũng không chịu. Ban lãnh đạo thôn không có đại diện là người Hmông nên khi triển khai tuyên truyền, vận động việc gì đó tại các hộ gia đình Hmông là khó khăn lắm. Nhiều hộ trình độ dân trí còn thấp, lại không nghe được tiếng phổ thông nên việc tuyên truyền ít có hiệu quả" (PVS, nam, 37 tuổi, dân tộc Dao, trưởng thôn Bạc Po). Có nhiều lý do dẫn đến việc người Hmông ở đây không muốn trở thành đảng viên, trong đó có nhu cầu duy trì các hoạt động làm thuê xuyên biên giới và tâm lý muốn sinh nhiều con. Bộ máy quản lý cấp thôn

bản là cánh tay nối dài của hệ thống chính trị cơ sở, tuy nhiên, nhận thức của người Hmông về tầm quan trọng của việc tham gia bộ máy quản lý cấp thôn bản chưa đầy đủ, dẫn đến cơ cấu thành phần tộc người trong bộ máy còn chưa mang tính đại diện,... Đây cũng chính là những yếu tố ảnh hưởng không tích cực đến việc tổ chức, vận động bộ phận cư dân này thực hiện các chủ trương, chính sách chung của địa phương.

Sự mất cân đối về thành phần dân tộc trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã càng thể hiện rõ nét hơn ở xã Hoàn Mô.

Qua số liệu từ Ủy ban nhân dân xã Hoàn Mô (2021), mặc dù chỉ chiếm 35,1% trên tổng dân số toàn xã nhưng người Tày chiếm tới 95% số lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Trong khi đó, người Dao, người Sán Chỉ có dân số đáng kể (32,1% và 22,8%) nhưng chưa có người nào được tham gia vào hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ công chức cấp xã. Có thể thấy, vai trò chi phối của người Tày thông qua hệ thống chính trị là tình trạng diễn ra khá phổ biến ở các địa phương vùng Đông Bắc, trong đó có điểm nghiên cứu này và thường dẫn đến hệ quả là tâm lý cục bộ hoặc lợi ích nhóm, lợi ích dân tộc của đội ngũ cán bộ người Tày ở những địa phương có nhiều dân tộc cùng sinh sống. Một bộ phận người Dao, người Sán Chỉ trên địa bàn xã Hoàn Mô luôn cảm thấy mình bị thua thiệt trong việc tham gia, đóng góp ý kiến trong các vấn đề phát triển kinh

tế - xã hội địa phương khi không có đại diện nào tham gia vào hệ thống chính trị cơ sở, do đó sẽ rất dễ bị kích động. Sự bất hợp lý giữa tỷ lệ cán bộ và dân số ở các dân tộc thiểu số còn dẫn đến tình trạng một số dân tộc bị thiệt thòi về cơ hội tham chính; đồng thời cán bộ địa phương không sâu sát, không nắm được dân, tạo ra những khoảng cách giữa người dân với hệ thống chính trị cơ sở vùng biên giới.

4.2. Tệ nạn xã hội tại khu vực biên giới

Địa hình các khu vực biên giới thuộc các địa phương này khá phức tạp và hiểm trở, có nhiều đường mòn, lối mở qua lại biên giới, thuận lợi cho hoạt động của các loại tội phạm. Cư dân sinh sống trên địa bàn chủ yếu là đồng bào các tộc người thiểu số còn nhiều khó khăn về đời sống kinh tế. Do đó, bên cạnh mối quan hệ tương trợ, hợp tác, người dân các tộc người thiểu số ở vùng biên còn có sự phối hợp tham gia một số hoạt động phi pháp như vượt biên trái phép, lôi kéo, tiếp tay trong mua bán và sử dụng chất ma túy, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới...

Với hơn 10 km đường biên giới, trước khi hàng rào biên giới được hoàn thành, xã Bản Lầu là địa bàn trọng điểm của tỉnh Lào Cai về các hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, trong đó, người Hmông là đối tượng tham gia chính. Để tạo thành đường dây cung cấp, vận chuyển, họ còn có sự câu kết với các

tộc người thiểu số ở các địa phương khác. Năm 2020, có người Hmông ở thôn Pạc Po đã bị bắt về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy tổng hợp với số lượng lớn nhất trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ trước đến nay. Theo cơ quan chức năng, đối tượng này chỉ là một mắt xích trong đường dây ma túy từ Lào về Điện Biên, qua Lào Cai mang đi Trung Quốc tiêu thụ, trong đó bao gồm các tộc người thiểu số khác cùng tham gia như Tày, Dao... (Mai Hà, 2020). Năm 2021, 2 người Hmông cũng ở thôn Bạc Po đã câu kết với 1 người dân tộc Tày ở xã Tung Chung Phố (huyện Mường Khương) mua bán trái phép chất ma túy và đã bị phát hiện, bắt quả tang khi đang vận chuyển 40 bánh heroin để bán cho người Trung Quốc (Phạm Ngọc Triền, 2022). Theo chính quyền thôn Bạc Po, thôn chỉ có 27 hộ người Hmông, nhưng có tới 7 người/5 hộ liên quan đến hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy. Tiếp đó, cũng trong năm 2021, Công an tỉnh Lào Cai đã triệt phá một đường dây đưa hàng trăm người xuất nhập cảnh trái phép qua địa phận biên giới xã Bản Lầu, do một người Hmông ở thôn Na Lốc 3, xã Bản Lầu cầm đầu. Theo chính quyền địa phương, đa phần trong số các đối tượng nhập cảnh trái phép về Việt Nam qua đường dây này là người dân các tộc người thiểu số ở khắp các tỉnh miền núi phía Bắc như Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Lạng Sơn... đã từ Việt Nam vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm ăn trong một thời

gian dài; trước sự kiểm soát gắt gao của chính quyền phía bên Trung Quốc trong đại dịch COVID-19, họ buộc phải tìm đường trốn chạy về lại địa phương. Người cầm đầu đường dây là người Hmông từng là cán bộ Hội Phụ nữ huyện Mường Khương. Đáng chú ý hơn, trong số người bị bắt có một người Hmông cư trú trên địa bàn xã đang giữ chức Thôn đội trưởng, từng tham gia Tổ tuần tra, kiểm soát phòng, chống dịch cùng lực lượng biên phòng khu vực mốc giới (Thái Bình, 2021). Sự suy thoái về đạo đức, lối sống của các cán bộ này đã tác động không tích cực đến tư tưởng chính trị và lòng tin của người dân các tộc người thiểu số tại địa phương và các cán bộ khác trong hệ thống chính trị, với Đảng và Nhà nước.

Tương tự, trên địa bàn xã Hoàng Mô, một bộ phận người Tày, Sán Chỉ, Dao cũng phối hợp, tiếp tay cho nhau trong việc nhập, vận chuyển, tiêu thụ hàng lậu từ Trung Quốc về Việt Nam qua các đường mòn lối mở. Thông thường, người Sán Chỉ, người Dao sẽ tham gia việc nhận hàng ở bờ suối nơi tiếp giáp với Trung Quốc, chủ yếu vào ban đêm để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. “Những đơn hàng này đã được người Tày thỏa thuận từ trước với các chủ hàng Trung Quốc. Sau khi nhận hàng, người Sán Chỉ, Dao sẽ vận chuyển về các gian hàng ở chợ xã Hoàng Mô về giao cho các chủ đại lý người Tày và nhận tiền công” (PVS, nam, 43 tuổi, dân tộc Tày, thôn Hà Khẩu, xã Hoàng Mô).

Tại thị trấn Tà Lùng, khi cửa khẩu thông thương cũng là lúc địa bàn xuất hiện dân cư lao động ở nhiều nơi tập trung đến để tìm kiếm cơ hội việc làm, có thời điểm lên tới hàng ngàn người. Nhiều tị nạn xã hội có sự tham gia, phối hợp của người dân các tộc người thiểu số, cả người di cư và tại chỗ đã phát sinh. Hàng loạt cơ sở dịch vụ và các tị nạn xã hội xuất hiện, trong đó có những tị nạn chưa từng thấy trên địa bàn trước đó, như lô đề, cờ bạc, tín dụng đen, ma túy, mại dâm, lừa đảo, trộm cắp, buôn bán hàng lậu,... Chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ làm phát sinh các tị nạn xã hội đa số là người địa phương, bao gồm cả người Kinh và người dân tộc thiểu số (Tày, Nùng). Các lao động là tộc người thiểu số di cư đến địa bàn này để tìm kiếm việc làm vốn là những cư dân thuần nông, sống khép kín trong cộng đồng làng bản. Khi di cư đến khu kinh tế cửa khẩu sầm uất, họ phải đối mặt với không ít cám dỗ, nhất là ở các đối tượng nam giới. Tư liệu phỏng vấn sâu cho thấy, thị trấn Tà Lùng đã có thời kỳ được ví như một 'Hồng Kông' thứ 2, bởi những phức tạp của tị nạn mại dâm trên địa bàn. Đáng lưu ý là phần lớn các đối tượng nữ giới tham gia hoạt động này là người dân tộc thiểu số, đến từ nhiều địa phương khác nhau ở trong và ngoài tỉnh Cao Bằng (PVS, nữ, 36 tuổi, dân tộc Tày, thị trấn Tà Lùng). Bên cạnh tị nạn mại dâm, trước khi đóng cửa biên giới, tình hình tội phạm ma túy, lô đề, cờ bạc, tín dụng đen... ở thị trấn Tà Lùng

cũng có những diễn biến phức tạp, trong đó có sự tham gia của cả tộc người thiểu số tại chỗ và di cư. Nhiều trường hợp người dân đến đây làm bốc vác thuê đã tham gia các tệ nạn xã hội, rơi vào cảnh nợ nần.

5. KẾT LUẬN

Trong công tác xây dựng hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ và thực hiện các chính sách đảm bảo quốc phòng, an ninh, sự phối hợp giữa các tộc người thiểu số tại các địa bàn nghiên cứu là nhân tố quan trọng, góp phần tạo nên sự ổn định vùng biên. Sự phối hợp này được thể hiện rõ thông qua các phong trào quần chúng nhân dân tham gia đảm bảo an ninh trật tự thôn bản, tích cực trong đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Tuy nhiên, do có mối quan hệ thân tộc, đồng tộc lâu đời, bền chặt với cư dân bên kia biên giới, lại thêm sự hạn chế về trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật nên một bộ phận người dân vùng biên dễ bị lợi dụng, lôi kéo tham gia các hoạt động xâm phạm an ninh trật tự địa bàn.

Để phát huy tinh thần đoàn kết, các tiềm năng, ưu thế, nội lực của mỗi tộc người trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở nói riêng và trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng vùng biên nói chung, bên cạnh những tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung thì trong việc bố trí, sử dụng cán bộ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cần chú ý và đảm bảo tính cơ cấu, đại diện của các thành phần dân tộc.

Vấn đề này cần được tiếp tục giải quyết tốt hơn thông qua những chính sách cụ thể nhằm đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục cũng như cơ chế tuyển dụng cán bộ thời gian tới. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Lào Cai. 2023. *Báo cáo phục vụ cuộc tọa đàm giữa Đoàn nghiên cứu với cán bộ biên phòng tỉnh Lào Cai*.
2. Đặng Thị Hoa. 2012. *Một số vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ cơ sở trong phát triển bền vững các tỉnh biên giới Việt Nam*. Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ.
3. Mai Hà. 2020. “Hơn 9 tháng theo dấu đối tượng vận chuyển 250.000 viên ma túy”. https://congan.com.vn/vu-an/lao-cai-bat-giu-doi-tuong-van-chuyen-250000-vien-ma-tuy-tong-hop_100700.html, truy cập ngày 26/3/2023.
4. Phạm Ngọc Triển. 2022. “Bắt 3 đối tượng góp tiền mua 40 bánh heroin”. <https://dantri.com.vn/phap-luat/bat-3-doi-tuong-gop-tien-mua-40-banh-heroin-20220107103729727.htm>, truy cập ngày 12/4/2023.
5. Thái Bình. 2021. “Thành viên Tổ tuần tra chống dịch COVID-19 làm “nội gián” đưa 200 người vượt biên trái phép”. <https://nld.com.vn/phap-luat/thanh-vien-to-tuan-tra-chong-dich-covid-19-lam-noi-gian-dua-200-nguoi-vuot-bien-trai-phep-2021050110500532.htm>, truy cập ngày 26/3/2023.
6. Ủy ban nhân dân thị trấn Tà Lùng. 2022. *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 10 tháng năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 2 tháng cuối năm 2022*.
7. Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu. 2021. *Các bảng tổng hợp số liệu thống kê*, do cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân xã cung cấp.
8. Ủy ban nhân dân xã Bản Lầu. 2022. *Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*.
9. Ủy ban nhân dân xã Hoành Mô. 2021. *Danh sách cán bộ, công chức xã Hoành Mô*, số liệu tính từ 30/12/2021.
10. Ủy ban nhân dân xã Hoành Mô. 2022. *Tăng cường công tác quản lý nhà nước và kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các hội (từ 2015 đến tháng 2/2022)*.